TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HSST
Ngày: 08/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lường Văn Hưởng**
2. Bà: **Bùi Thị Việt Hà**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSST, ngày 18 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Lường Văn T;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1969; Nơi ĐKHKTT: Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; trình độ văn hoá: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Con ông: Lường Văn Đ (đã chết); Con bà: Lường Thị M; sinh năm 1929; Bị cáo có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lường Thị M1, sinh năm 1970 và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 04/9/2019 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Lường Văn O;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh năm 1974; Nơi ĐKHKTT: Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; trình độ văn hoá: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Con ông: Lường Văn Đ (đã chết); Con bà: Lường Thị M; sinh năm 1929; Bị cáo có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Cà Thị B, sinh năm 1974 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, ngày 19/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phát 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS, đến nay chưa được xóa án

tích; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 04/9/2019 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Chị Cà Thị B**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lường Văn T, Lường Văn O được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 04/9/2019 tại bản C, xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, Lường Văn T, Lường Văn O đã có hành vi tàng trữ trái phép 7,56 gam Heroine và 4,79 gam Methamphetamine mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 13 giờ ngày 04/9/2019 khi Lường Văn T đang ở nhà thì có Lường Văn O (em trai Lường Văn T) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen, BKS: 27B1- 388.16 đến nhà Lường Văn T hỏi xin hút Heroine, T trả lời hết rồi, cùng lúc T bảo O lấy xe máy chở T đi lên khu vực bản Y, xã X tìm mua ma túy về cùng sử dụng và trả công cho O 100.000 đồng để mua xăng. Lường Văn O đồng ý lấy xe mô tô của mình đèo T đi lên khu vực bản Y, xã X tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực bản Y, T và O có gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đứng ven đường. T bảo O dừng xe xuống hỏi và lấy tiền của T ra mua được 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine (Hồng phiến) đều được gói bằng mảnh ni lông màu trắng với giá 3.400.000 đồng . Việc trao đổi mua bán ma túy giữa T và người đàn ông dân tộc Mông có O chứng kiến. Sau khi mua được Heroine và Methamphetamine T cất giấu tại túi quần bên phải đang mặc rồi bảo O tiếp tục chở về, khi đến khu vực bản C, xã X thì bị Tổ công tác Công an xã X phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc 01 gói Heroine và 01 gói có 50 viên Methamphetamine đều được gói bằng mảnh ni lông màu trắng.

Tại Biên bản niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 35 phút ngày 04/9/2019 thì vật chứng thu giữ của Lường Văn T, Lường Văn O là 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng mảnh ni lông màu trắng nghi là Heroine và 50 viên Methamphetamine trong đó 48 viên màu hồng và 02 viên màu xanh đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp Hồng phiến.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 07 giờ 30 phút ngày 05/9/2019 thì 01 gói nghi là Heroine được gói bằng mảnh ni lông màu trắng có khối lượng 7,56 gam; 01 gói được gói bằng mảnh ni lông màu trắng có 50 viên (trong đó 48 viên nén màu hồng có khối lượng 4,57 gam và 02 viên màu xanh có khối lượng 0,22 gam) tổng khối lượng là: 4,79 gam nghi là Hồng phiến.

Tại bản kết luận giám định số: 925/GĐ – PC09, ngày 27/9/2019 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 7,56 gam thu giữ của Lường Văn T, Lường Văn O là ma túy loại Heroine, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; 4,79 gam là ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy có số thứ tự: 323, Mục IIC,

danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 02/CT - VKSMA, ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn O về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Lường Văn O từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; Điểm c Khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 7,4 gam Heroine; 4,49 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định. Trả lại cho chị Cà Thị B, sinh năm 1974 trú tại bản K, xã X chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn đỏ, đen, BKS Z (số khung J, số máy L).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn O.

Các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn O cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo, bị cáo T, O đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Ngày 04/9/2019 Lường Văn T rủ Lường Văn O đi tìm mua ma túy về cùng sử dụng và trả công cho O 100.000 đồng để mua xăng. Lường

Văn O đồng ý lấy xe mô tô của mình đèo T đi tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực bản Y, T và O có gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đứng ven đường. T bảo O dừng xe xuống hỏi và lấy tiền của T ra mua được 01 gói Heroine có khối lượng 7,56 gam và 01 gói Methamphetamine có khối lượng 4,79 gam với giá 3.400.000 đồng. Việc trao đổi mua bán ma túy giữa T và người đàn ông dân tộc Mông có O chứng kiến. Sau khi mua được Heroine và Methamphetamine T cất giấu tại túi quần bên phải đang mặc rồi bảo O tiếp tục chở về, khi đến khu vực bản C, xã X thì bị Tổ công tác Công an xã X phát hiện bắt quả tang.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các Biên bản lấy lời khai người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản tự khai và các biên bản ghi lời khai.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn O phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét về tính chất, mức độ và hậu quả của tội phạm thấy rằng*: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng các loại tội phạm và số lượng người nghiện trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và bàn bạc cụ thể mà bộc phát nẩy sinh phạm tội, trong đó Lường Văn T là người khởi xướng, đồng thời cũng là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Lường Văn O là đồng phạm thể hiện ở việc thống nhất ý chí với T, dùng xe máy của mình chở T đi mua ma túy về sử dụng.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Khối lượng ma túy thu giữ của Lường Văn T, Lường Văn O là 7,56 gam Heroine và 4,79 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2019/NĐ - CP ngày 02/02/2019 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy được cộng vào để làm căn cứ truy tố, xét xử đối với bị cáo là 7,56 gam + 4,79 gam = 12,35gam. Các bị cáo T, O phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 đến 10 năm tù.

[5]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*: Bị cáo Lường Văn T, Lường Văn O là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt. Năm 2009 bị cáo Lường Văn O bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đã được xóa án tích. Ngày 19/5/ 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được

xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy đã đi chấp hành án về không coi đó là bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, mà còn lao vào con đường phạm tội; Bị cáo Lường Văn T, Lường Văn O do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức án thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục các bị cáo và cũng là cơ hội để các bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để các bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 của BLHS. Bị cáo O có một tình tiết tăng nặng điểm h Khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, các bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 04/9/2019. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Cà Thị B là người sống chung như vợ chồng với bị cáo O, không biết O dùng xe mô tô của gia đình đi mua ma túy cho nên khi tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô chị B được hưởng ½ giá trị của chiếc xe mô tô.

[6]. *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử thấy rằng: 7,4 gam là số Heroine còn lại sau khi gửi mẫu giám định; 4,49 gam là số Methamphetamine còn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn đỏ, đen, BKS Z (số khung J, số máy L) là phương tiện bị cáo O đã dùng đi mua ma túy cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước ½ giá trị. Trả lại cho chị B người sống chung như vợ chồng với bị cáo ½ giá trị xe.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng các bị cáo sống ở xã đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét.

[9]. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T, Lường Văn O phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lường Văn T 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2019.

Áp dụng Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lường Văn O 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2019.

2. *Vật chứng:* Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 7,4 gam Heroine và 4,49 gam Methamphetamine còn lại sau khi gửi mẫu giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn đỏ, đen, BKS Z (số khung J, số máy L), trả lại cho chị Cà Thị B ½ giá trị chiếc xe mô tô.

Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2019.

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn O.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hs;